

**Nhà sản xuất:**

SCHOMBURG GmbH & Co. KG  
Aquafinstraße 2-8  
D-32760 Detmold (Germany)  
phone +49-5231-953-00  
fax +49-5231-953-108  
email export@schomburg.de  
www.schomburg.com

**Nhà nhập khẩu:**

Công ty TNHH SCHOMBURG VIỆT NAM  
19P Đường Nguyễn Hữu Cảnh  
Phường 19, Quận Bình Thạnh  
TP. Hồ Chí Minh (Việt Nam)  
phone +84 8 7300 8228  
fax +84 8 7300 8229  
email vietnam@schomburg.com  
www.schomburg.vn

**Bảng dữ liệu kỹ thuật****FIX 10-M**  
**Xi-măng neo nhanh****Mã số vật tư 2 01818****Thuộc tính:**

- Không chứa clo
- Đồng kết nhanh
- Đa năng
- Cường độ sớm và sau cùng cao
- Tương thích với mọi loại xi-măng chuẩn

**Phạm vi thi công:**

FIX 10-M đặc biệt phù hợp dùng trám lỗ nhanh và sửa nhanh các bộ tản nhiệt, lan can hay mọi loại cọc chêm. FIX 10-M còn có thể dùng như chất kết dính để sửa nhanh các công trình bằng bê-tông, đá tự nhiên hoặc nhân tạo, các công trình trát vữa, láng nền hay khối xây nề.

Kim loại không chứa sắt như nhôm, kẽm, đồng hoặc chì không được tiếp xúc với FIX10-M hay vữa làm bằng FIX 10-M, mà phải được phủ một lớp ức chế ăn mòn như ASODUR-ZNP.

**Dữ liệu Kỹ thuật:**

|                             |   |
|-----------------------------|---|
| Thành phần cơ bản:          | xi-măng, chất phụ gia   |
| Màu sắc:                    | xám xi-măng   |
| Tỉ trọng:                   | khoảng 1.10 kg/dm <sup>3</sup>  |
| Nhiệt độ thi công / bề mặt: | +5° C đến +35° C  |
| Thời gian trộn:             | 3 – 8 phút (tùy thuộc vào nhiệt độ và hỗn hợp)                            |
| Nhu cầu nước:               | đồng nhất dạng sệt<br>25 – 30%<br>đồng nhất dạng lỏng<br>30 – 40%         |
| Bảo quản:                   | 12 tháng ở nơi khô ráo trong bao bì nguyên kiện. Sử dụng ngay sau khi mở. |
| Đóng gói:                   | thùng nhựa 1 kg, 6kg và 12 kg   |

**Độ bền:**

Điều kiện lưu trữ: Nhiệt độ +23° C/ Độ ẩm 50%

| Khu vực thi công    | Đo lường                            | 1 giờ      | 1 ngày      | 28 ngày     |
|---------------------|-------------------------------------|------------|-------------|-------------|
| Đồng nhất dạng sệt  | Cường độ chịu nén N/mm <sup>2</sup> | khoảng 5.0 | 37.5        | 46.3        |
| Đồng nhất dạng lỏng | Cường độ chịu nén N/mm <sup>2</sup> | khoảng 4.0 | khoảng 35.0 | khoảng 45.0 |

**Chuẩn bị bề mặt:**

Loại bỏ gạch đá, vữa trát dư. Luôn làm ướt bề mặt trước, nhưng tránh để hiện tượng nước đọng.

**Chuẩn bị sản phẩm:**

Lấy một lượng nước theo như hướng dẫn rồi trộn FIX 10-M vào nước, nếu làm ngược lại sẽ bị vón cục. FIX-10-M phải được trộn và sử dụng ngay vì quá trình đồng kết bắt đầu chỉ sau 3 – 8 phút.

Chỉ nên trộn vừa đủ lượng xi măng để dùng trong thời gian 3-8 phút này. Vữa đã bắt đầu ninh kết thì không nên trộn lại. Đối với những chỗ phải sửa chữa sâu có thể trộn FIX 10-M với cát tinh đã rửa sạch.

Tỷ lệ trộn: 1 phần FIX 10-M : 1-2 phần cát.

**Khuyến nghị:**

- Bảo vệ các khu vực không được xử lý bằng FIX 10-M.
- Tiến hành kiểm tra sơ bộ thích hợp.
- Với những chỗ bị rò rỉ/ngấm nước, sử dụng FIX 10-S.
- Lực kết dính mạnh của FIX 10-M cho phép trộn thêm cát "tinh" mà không làm chậm tiến trình đồng kết. Lực này sẽ giảm dần nếu tăng lượng cát trộn. Không được trộn lẫn hoặc cho FIX 10-M tiếp xúc với thạch cao.

Vui lòng tuân thủ bảng dữ liệu sức khỏe và an toàn hiện hành có hiệu lực của EU.

**GISCODE: ZP1**